

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 05-5- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Định và ông Nguyễn Duy Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh ngày 16/6/1991; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh cá; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị M; có vợ Trần Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2019 đến ngày 01/10/2019 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị M, sinh ngày 20/6/1962; tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C và bà Đàm Thị N (đều đã chết); có

chồng Nguyễn Văn T và có 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2019 đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam. Ngày 08/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Văn K, sinh ngày 15/01/2001; tại: xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: bản H, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Chứt; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T và bà Cao Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2019 đến ngày 19/9/2019 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn K: Ông Hà Nhật Lâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T; anh Nguyễn Văn D; anh Hoàng Ngọc H. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 17 phút ngày 09/9/2019, Cao Văn K đến ở lại nhà của ông Nguyễn Văn T và bị cáo Phạm Thị M thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn S nhờ K cầm 05 viên ma túy loại hồng phiến lên cầu Hồ, Quốc lộ 1A thuộc thôn Hòa Bình, xã Quảng Hưng để mua bán ma túy. K đồng ý và lấy hai đoạn ống nhựa bên trong có chứa 05 viên ma túy trong hộp giấy hình chữ nhật mà S đã để sẵn trong tủ đựng quần áo phòng ngủ của S. K cầm hai đoạn ống nhựa bằng tay trái và điều khiển xe máy FISIRUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 73AD-00344 của M, chạy đến điểm hẹn. Khi đi đến cầu Hồ thì K dừng xe bên phải lề đường Quốc lộ 1A hướng Nam - Bắc và đi bộ bên kia cầu Hồ, đồng thời chuyển 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy sang cầm ở tay phải. Khi K đang tìm người để giao ma túy ở phía Nam cầu Hồ thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch bắt quả tang, thu giữ trên người K 05 viên ma túy loại hồng phiến.

Tiến hành khám xét tại nhà ở của Phạm Thị M phát hiện và thu giữ 01 hộp giấy màu trắng, bên trong hộp có chứa 01 túi ni lông màu xanh hình chữ nhật kích thước khoảng 8,7 cm x 6,5 cm, bên trong túi ni lông có chứa nhiều đoạn ống nhựa bịt kín hai đầu. Trong các đoạn ống nhựa chứa tổng cộng 65 viên nén màu hồng và thu giữ số tiền 6.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số ma túy mà Cao Văn K đem đi bán trái phép cho đối tượng nghiện bị phát hiện bắt quả tang và số ma túy mà Công an thu giữ tại nhà ở của Phạm Thị M là của Nguyễn Văn S cung cấp. Bị cáo Phạm Thị M và Cao Văn K cất dấu số ma túy nói trên để bán trái phép cho đối tượng nghiện là thực hiện theo yêu cầu của Nguyễn Văn S.

Bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận đã trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn D, Hoàng Ngọc H và Nguyễn Văn T nhiều lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/7/2019, khi S đang ở nhà thì nhận được điện thoại theo địa chỉ Facebook của D và hai bên trao đổi với nội dung : “Anh có ở nhà không”, S đáp “có”, D hỏi lại “anh còn đồ không”, S đáp “có”, D bảo “bán cho 5 xị” (ý là hỏi mua năm trăm nghìn ma túy), S bảo “cứ chạy lên nhà”. Khoảng 15 phút sau thấy D lên nhà, lúc đó S đang ở trong phòng ngủ và vẫy tay D vào đứng trước cửa phòng ngủ. S lấy 02 đoạn ống nhựa màu hồng trắng mỗi ống chứa 03 (ba) viên ma túy loại Hồng phiến đưa cho D rồi lấy 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 00 phút (không nhớ rõ ngày) giữa tháng 4/2019, khi S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của H với nội dung: “Anh ở đâu đó”, S đáp “Anh đang ở nhà”, H nói “Anh còn đồ không để em hai trăm”, S bảo “Có, lên nhà anh”. Khoảng 10 phút sau thì H chạy lên nhà S và gọi điện cho S “Em gần lên nhà rồi”, S bảo “Cứ chạy thẳng vô nhà”. H chạy thẳng xe máy vào trong sân nhà S thì S gọi vào đứng trước phòng ngủ rồi vào tủ đựng quần áo mở hộp giấy chứa ma túy, lấy một ống nhựa ngắn màu xanh chứa 02 (hai) viên ma túy loại Hồng phiến đưa ra đứng trước cửa phòng ngủ của S và đưa cho H. Khi nhận ma túy xong H đưa cho S một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ 00 phút (không nhớ ngày) giữa tháng 4/2019, khi S đang ngồi ăn cơm cùng gia đình thì thấy T gọi điện thoại cho S và hỏi “Anh có ở nhà đó không”, S bảo “Có”, T hỏi “Anh có còn đồ không, bán cho em ba trăm”, (ý của T là hỏi S có ma túy không thì bán cho T ba trăm nghìn đồng), S đáp “Còn”. Đến khoảng 15 phút sau S thấy T vào nhà S, lúc đó T còn đi theo một người bạn nữa tên là Trâu. Khi vào nhà, T đưa cho S 04 (bốn) con mực. Khi đưa mực xong thì T ngồi cạnh S, đưa cho S 300.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng. Khi nhận tiền của T S hiểu đó là tiền mua ma túy nên S đã cầm sẵn đoạn ống nhựa (không nhớ màu) bên trong có chứa 03 (ba) viên ma túy loại hồng phiến đưa cho T.

Ngoài việc trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng trên, Nguyễn Văn S còn chỉ đạo Phạm Thị M và Cao Văn K trực tiếp tham gia bán trái phép chất ma túy

cho đối tượng Nguyễn Văn D, Hoàng Ngọc H và Nguyễn Văn T với số lượng nhiều lần, cụ thể như sau:

* Nguyễn Văn S chỉ đạo Phạm Thị M bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn D 02 (hai) lần:

- Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút (không nhớ ngày) giữa tháng 8/2019, S nhận được điện thoại của D theo địa chỉ Facebook “D Ngoan” điện vào địa chỉ Facebook của S “Xí Ngầu ss” với nội dung “Anh còn đồ không, bán cho em hai trăm”, S nói “Anh không có ở nhà, em chạy lên anh bảo mẹ đem cho”, sau khi điện thoại xong S điện cho bị can Phạm Thị M và nói “Tý nữa có thằng cu dưới Xuân Hoà lên mua 2 trăm, mà lấy ống ngấn đưa cho hắn”, thì Phạm Thị M đáp “Ừ”. Khoảng 15 phút sau thì Nguyễn Văn D chạy xe máy đến dừng ngoài trục đường lỏi vào nhà Phạm Thị M. D đi lại trước cổng sắt nhà Phạm Thị M thấy Phạm Thị M đứng ở gần giếng nước cạnh nhà ngang, D gọi Phạm Thị M lại và nói “Anh Xí có điện cho mẹ không”, Phạm Thị M đáp “Có”, D tiếp tục nói “Anh xí có nói để cho cháu hai trăm không”, Phạm Thị M đáp “Có”. Sau đó Phạm Thị M vào trong tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của S lấy hộp giấy chứa ma túy trong tủ, lấy đoạn ống nhựa ngấn, bên trong chứa 02 viên ma túy đưa ra đứng ở sân nhà và đưa cho D, sau khi nhận ma túy D đưa cho Phạm Thị M 200.000 đồng

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 1 tuần (không nhớ cụ thể ngày), lúc đó S nhận được điện thoại theo địa chỉ Facebook của D với nội dung “Anh còn đồ không để em hai trăm”, (ý nói là mua hai trăm nghìn ma túy), S đáp “Anh không có ở nhà, em cứ chạy lên anh điện bảo mẹ đem cho”, Sau đó S điện cho Phạm Thị M nói “Tý có thằng Đông Ban lên mà lấy ống ngấn mà đưa cho hắn và lấy 2 trăm”. Khoảng 15 phút sau khi nhận được điện thoại của S, Phạm Thị M thấy D chạy xe máy lên nhà và chạy thẳng vào trong sân nhà Phạm Thị M và nói “Anh xí có điện cho mẹ không?”, Phạm Thị M đáp “Có”, D nói tiếp “Để cho cháu hai trăm”, ý bán cho D hai trăm nghìn ma túy, Sau đó Phạm Thị M vào tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của S lấy hộp giấy chứa ma túy lấy một đoạn ống nhựa ngấn (không nhớ màu) bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy đưa ra thêm nhà ngang đưa cho D và lấy 2 trăm nghìn đồng.

* Nguyễn Văn S chỉ đạo Phạm Thị M bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Hoàng Ngọc H 04 (bốn) lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 phút (không nhớ ngày) giữa tháng 8/2019, khi S đang ở Thanh Khê thì nhận được điện thoại của H theo địa chỉ Facebook “Con Sai Rồi” điện vào Facebook “Xí Ngầu’ss” của S với nội dung “Anh ở nhà không”, S đáp “Anh đang ở Thanh Khê”, H nói “Rứa thì để em đưa

lên cho ông mẹ ít cá vì em mới đi biển về, em đưa cá lên thì nhờ anh điện cho mẹ lấy cho em hai trăm”, ý của H là nếu đưa cá lên cho Phạm Thị M thì bảo S điện về cho Phạm Thị M bảo bà M bán cho H hai trăm nghìn ma túy loại Hồng phiến, S nói “Em cứ chạy lên nhà, có mẹ ở nhà, anh điện cho mẹ đem cho”. Sau khi nghe nhận được điện thoại của H với nội dung trên, S điện cho Phạm Thị M và nói “Tý có thằng Nậy hấn lên cho cá thì mạ lấy ống ngấn mà đưa cho hấn”, Phạm Thị M đáp “Ừ”. Sau khi nhận được điện thoại của S khoảng 15 phút sau thấy Hà đi một mình đến nhà, cầm theo 1 con cá thu trơn đưa cho Phạm Thị M và nói “Cháu cho mẹ con cá mà nấu cháo cho ông”, sau đó Phạm Thị M vào phòng ngủ của S lấy hộp giấy đựng ma túy trong tủ quần áo ở phòng ngủ của S, lấy đoạn ống nhựa (không nhớ màu) chứa 02 viên ma túy đưa ra cho H, H đưa cho Phạm Thị M 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày với lần thứ nhất, S đang ở Thanh Khê thì H điện cho S theo địa chỉ Facebook nói “Anh có nhà không”, S nói “Không”, H hỏi “Anh còn đồ không để em hai trăm”, ý là bán cho H hai trăm nghìn ma túy, S đáp “Em cứ chạy lên nhà anh điện mẹ đem cho”, sau khi nhận được điện thoại của H, S điện thoại cho Phạm Thị M và nói “Tý có thằng Nậy lên hấn lấy 2 trăm, mạ lấy ống ngấn mà đưa cho hấn, Phạm Thị M đáp “Ừ”. Khoảng 10 phút sau, Phạm Thị M thấy H chạy xe máy lên dừng trước trục đường lồi vào nhà Phạm Thị M và đi bộ vào trong sân, khi gặp Phạm Thị M Hà hỏi “Xí có điện cho mẹ không?”, Phạm Thị M đáp “Có”. Sau đó Phạm Thị M vào phòng ngủ của S lấy hộp giấy đựng ma túy trong tủ quần áo lấy đoạn ống nhựa (không nhớ màu) bên trong chứa 02 viên ma túy đưa ra ngoài sân, nhưng khi Phạm Thị M vào phòng ngủ của S lấy ma túy thì H đã đi ra trước cổng nhà nên Phạm Thị M đã đưa ra cổng cho H, H đưa cho Phạm Thị M hai trăm nghìn đồng (không rõ loại tiền).

- Lần thứ ba: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/8/2019, khi S đang ở Thanh Khê thì H điện thoại bảo “Có ở nhà không”, S đáp “Không”, H nói tiếp “Anh còn đồ không thì để em hai trăm”, ý H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, S đáp “Có”, “Em cứ chạy lên nhà rồi anh điện cho mẹ đem cho”, Sau đó S điện cho Phạm Thị M nói “Tý thằng Nậy lên mạ lấy ống màu xanh, tức ống ngấn đưa cho hấn”, Phạm Thị M đáp “Ừ”. Khoảng 10 phút sau khi nhận được điện thoại của S thì Phạm Thị M thấy H đi một mình tới nhà, H đi vào sân và hỏi Phạm Thị M “Xí có điện cho mẹ không”, Phạm Thị M nói “Có”, Hà nói “Bán cho cháu hai trăm”. Sau đó Phạm Thị M vào phòng ngủ của S, mở tủ lấy hộp giấy chứa ma túy, lấy đoạn ống nhựa ngấn chứa hai viên ma túy để bán cho H, khi Phạm Thị M đi vào để lấy ma túy thì H đi ra ngoài cổng đứng chờ, Phạm Thị M ra đứng ở cổng

nhà và đưa cho H đoạn ống nhựa chứa hai viên ma túy, H đưa cho Phạm Thị M 200.000 đồng (không rõ tờ tiền).

- Lần thứ tư: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/8/2019, khi S đang ở Thanh Khê thì nhận được điện thoại theo địa chỉ Facebook của H hỏi “Anh còn đồ không”, S đáp “Còn”, H nói “Đề em hai trăm”, S bảo “Em chạy lên nhà, anh điện mẹ đem cho”, Sau đó S điện cho Phạm Thị M và nói “Tý có thằng Nậy lên mạ lấy ống ngắn đưa cho hấn”, Khoảng 10 phút sau thì H đến nhà Phạm Thị M, khi đến gặp Phạm Thị M ở sân nhà thì H hỏi “Xí có điện cho mẹ không”, Phạm Thị M nói “Có”, H đưa cho Phạm Thị M 200.000 đồng rồi đi ra ngoài cổng nhà, Phạm Thị M vào mở tủ đựng quần áo ở phòng ngủ của S lấy hộp giấy chứa ma túy, lấy đoạn ống nhựa ngắn (không nhớ màu) chứa hai viên ma túy và đưa ra ngoài cổng bán cho H.

* Nguyễn Văn S chỉ đạo Phạm Thị M bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn T 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 00 phút (không nhớ cụ thể ngày), giữa tháng 4/2019 S nhận được điện thoại của T với nội dung “Anh có ở nhà không”, S nói “Không” vì biết T điện hỏi mua ma túy nên S hỏi “Mua mấy”, T trả lời “Mua hai trăm”, S bảo “Cứ chạy vào nhà anh điện cho mẹ đem cho”, S điện thoại cho Phạm Thị M với nội dung “Tý có thằng ngoài Ròn vào mạ đưa cho hấn hai viên”, Phạm Thị M đáp “Ừ”. Khoảng 15 đến 20 phút sau thì Phạm Thị M thấy T đi xe máy (không rõ loại xe) chạy đến dừng ở ngoài trục đường chính gần nhà Phạm Thị M. Khi thấy T thì Phạm Thị M vẫy tay để T đi vào trong hành lang nhà ngang của Phạm Thị M, khi đứng trước hiên nhà ngang T hỏi Phạm Thị M “S có điện cho mẹ không”, Phạm Thị M nói “Có”. Sau đó Phạm Thị M vào phòng ngủ của S, đi đến tủ đựng quần áo lấy một đoạn ống nhựa chứa 03 (ba) viên ma túy đưa ra đứng ở hành lang nhà ngang giao cho T, sau khi nhận được ma túy T đưa cho Phạm Thị M 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút, cùng ngày với lần thứ nhất, T tiếp tục điện thoại cho S với nội dung “Còn đồ không”, S nói “Còn”, T nói “Đề em hai trăm”, S nói “Em chạy vào nhà anh điện mẹ đem ra cho”, sau đó S điện cho Phạm Thị M và nói “Tý có thằng cu ngoài Ròn vô, mạ lấy đưa cho hấn hai viên”. Phạm Thị M đáp “Ừ”. Khoảng 20 phút sau, khi đang đứng ở trong sân nhà thì Phạm Thị M thấy 02 thanh niên đi xe máy (không rõ xe) chạy đến dừng trước trục đường chính lối vào nhà. Thấy T đi vào đứng trước cổng gặp Phạm Thị M và hỏi “Xí có điện về cho mẹ không”, Phạm Thị M nói “Có” và sau đó Phạm Thị M vào phòng ngủ của S mở hộp giấy chứa ma túy, lấy 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa 02 (hai) viên ma túy và đưa ra trước cổng, Phạm Thị M đưa qua khe

cửa sắt trước cổng đoạn ống nhựa chứa 02 (hai) viên ma túy, T đứng ngoài cổng sắt nhận lấy và đưa cho Phạm Thị M 200.000 đồng. Khoảng 20 phút sau S điện thoại cho Phạm Thị M hỏi “Thằng đó vô chưa”, Phạm Thị M trả lời “Vô rồi”.

* Nguyễn Văn S chỉ đạo Cao Văn K bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn D tức “Đồng Ban” 01 (một) lần, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2019, S nhận được điện thoại của Nguyễn Văn D theo địa chỉ Facebook “D Ngoan” với nội dung “Anh đang mô đó?”, S nói “Anh đang ở Vinh”, Nguyễn Văn D nói “Trên nhà còn đồ không thì bán cho em hai trăm”, S nói “Em cứ chạy lên nhà có thằng em ở nhà anh điện bảo hấn đem cho”. Sau đó S gọi điện cho Cao Văn K và nói “Em ở nhà đó tí có thằng ở Xuân Hoà lên thì em đưa cho hấn hai viên”, K đáp “Ừ”. Khoảng 02 phút sau S tiếp tục nhắn tin qua Facebook cho K với nội dung “Em ơi, em ra trước thềm đi họ đến rồi”, K nhắn tin trả lời “Ok”. Sau đó K vào tủ mở hộp giấy màu trắng đựng ma túy, lấy 1 đoạn ống nhựa có chứa hai viên ma túy và đưa ra thềm nhà của S và đưa cho Nguyễn Văn D lấy hai trăm nghìn đồng.

* Nguyễn Văn S chỉ đạo Cao Văn K bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Ngọc H 02 (hai) lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút (Không nhớ cụ thể ngày) giữa tháng 7/2019, Hoàng Ngọc H điện theo địa chỉ Facebook cho S nói “Anh có ở nhà không”, S nói “Không”, Hà bảo “Anh để cho em hai trăm”, ý Hoàng Ngọc H hỏi S có ma túy không bán cho Hoàng Ngọc H hai trăm nghìn, S nói “Em cứ chạy lên nhà có thằng cu em ở nhà, anh điện bảo thằng cu em đem cho”, Sau đó S điện cho K “Tý nữa có anh Nậy lên lấy hai trăm, em lấy đưa cho anh Nậy 02 (hai) viên”. K đáp “Ừ”. Sau khi thấy Hoàng Ngọc H đến, K vào tủ đựng áo quần trong phòng ngủ của S mở hộp giấy chứa ma túy, lấy một đoạn ống màu vàng bên trong chứa hai viên ma túy loại Hồng phiến rồi đi ra trước cổng nhà S và đưa đoạn ống nhựa chứa hai viên ma túy loại Hồng phiến cho Hoàng Ngọc H và lấy 200.000 đồng (không nhớ loại tiền).

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/9/2019, Hoàng Ngọc H điện qua Facebook cho S với nội dung “Anh ở mô đó”, S nói “Anh đang ở Vinh”, Hoàng Ngọc H bảo “Anh còn đồ không để em hai viên”, S nói “Em chạy lên nhà anh điện về thằng cu em đem cho”, Sau đó S điện cho K và nói “Tý nữa anh Nậy lên em đưa ra trước thềm cho Nậy hai viên”, K đáp “Ừ”. Khoảng 05 phút sau thì Hoàng Ngọc H đến nhà S và đứng ở ngoài cổng sắt điện báo cho S đã đến trước cổng nhà S, sau đó S tiếp tục gọi điện thoại cho K và nói “Thằng Nậy đến rồi đưa cho hấn đi”, sau đó K vào tủ quần áo của S mở hộp giấy lấy đoạn ống nhựa chứa

02 (hai) viên ma túy đưa ra trước cổng nhà và giao cho Hoàng Ngọc H lấy 200.000 đồng (Không nhớ loại tiền cụ thể).

* Nguyễn Văn S chỉ đạo Cao Văn K bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T 01 lần, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 00 phút (không nhớ cụ thể ngày) giữa tháng 04/2019, S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T với nội dung “Còn đồ không?”, S nói “Còn”, Nguyễn Văn T hỏi “Rứa thì bán cho em ba trăm”, S nói “Em chạy vào cầu Hồ, anh dặn thằng em đưa lên cho”, lúc này K cũng đang có mặt ở nhà S nên S nói với K “Em cầm đưa lên cầu Hồ cho thằng Cặc ba viên”, K nói “em không biết “Cặc” là ai”, S nói “Em cứ chạy lên cầu Hồ đi, hấn chộ hấn kêu em”. K đồng ý và lấy xe Sirius màu vàng của S cầm đoạn ống nhựa có chứa 03 viên ma túy chạy lên cầu Hồ thôn Hòa Bình, xã Quảng Hưng để giao cho Nguyễn Văn T. Khi K lên đến cầu Hồ thì Nguyễn Văn T đã đứng đợi sẵn, thấy K thì Nguyễn Văn T gọi K đứng lại, K dừng xe bên phải đường hướng Nam Bắc, Nguyễn Văn T chạy lại gặp K, K đưa đoạn ống nhựa chứa 03 (ba) viên ma túy cho Nguyễn Văn T, T đưa cho K ba trăm nghìn đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 826/GĐ-PC09 ngày 13/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,492g; Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,487g. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine là: 6,979g.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: 70 (bảy mươi) viên ma túy loại Hồng phiến; 01 (một) chiếc xe mô tô FISIRUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 73AD-00344, xe đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu đỏ trắng, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm ; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu vàng trắng, kích thước khoảng 1,5 cm x 0,5 cm ; 01 (một) điện thoại di động OPPO F1S, mặt phía trước màu trắng đen, màn hình bị vỡ, mặt phía sau là ốp màu đồng, máy đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Coolpad, máy đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu trắng, kích thước khoảng 17,6 cm x 9,5 cm x 5,7 cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt hình chữ nhật, kích thước khoảng 6 cm x 9,2 cm; 01 (một) túi ni lông màu xanh hình chữ nhật, kích thước khoảng 8,7 cm x 6,5 cm; 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu vàng trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2 cm x 0,5 cm; 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu đỏ trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng xanh, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; Số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng), gửi vào tài khoản số 3949.0.9042498.00000 của Công an huyện Quảng Trạch. Trả lại cho bị cáo Cao Văn K 01 (một) điện thoại di

động OPPO F1S, mặt phía trước màu trắng đen, màn hình bị vỡ, mặt phía sau là ốp màu đồng, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Trả cho cáo Phạm Thị M 01 (một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Coolpad, máy đã cũ, đã qua sử dụng. Đối với vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSQT ngày 20 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Thị M và Cao Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù; xử phạt hai bị cáo Phạm Thị M và Cao Văn K mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì thư số 826/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, mẫu ký hiệu A1; 01 (một) phong bì thư số 826/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, mẫu ký hiệu A2; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu đỏ trắng, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu vàng trắng, kích thước khoảng 1,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu trắng, kích thước khoảng 17,6 cm x 9,5 cm x 5,7 cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt hình chữ nhật, kích thước khoảng 6 cm x 9,2 cm; 01 (một) túi ni lông màu xanh hình chữ nhật, kích thước khoảng 8,7 cm x 6,5 cm; 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu vàng trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2 cm x 0,5 cm; 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu đỏ trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng xanh, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm. Đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, không sử dụng được; Tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô FISIRUS, biển kiểm soát 73AD-00344 là công cụ, phương tiện phạm tội và số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Vì vậy, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn K đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, việc Tòa án đưa ra xét xử đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn K 07 năm tù; miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Thị M và Cao Văn K đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng trên địa bàn mà các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo S đã trực tiếp bán ma túy và chỉ đạo cho Phạm Thị M, Cao Văn K nhiều lần bán ma túy cho nhiều người là Nguyễn Văn D, Hoàng Ngọc H và Nguyễn Văn T. Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Chất ma túy mà các bị cáo mua bán theo kết luận giám định là Methamphetamine, có khối lượng 6,979g. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Thị M và Cao Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến

chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây nên sự bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Danh mục II, ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Methamphetamine là một trong những chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế do Nhà nước trực tiếp quản lý, do vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo là những người đã trưởng thành, phát triển bình thường về mặt thể chất, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của vấn nạn ma túy mang lại. Lẽ ra các bị cáo phải là người hiểu rõ, thể hiện vai trò, trách nhiệm của một công dân trong thời đại mới để tự phòng tránh đồng thời tuyên truyền cho mọi người về tác hại của tệ nạn ma túy. Thế nhưng các bị cáo lại không nhận thức được điều đó và chọn cho mình một lối sống hoàn toàn đi ngược lại với xu thế phát triển chung của toàn xã hội. Vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân, vì hám lợi các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Trong các bị cáo thì Nguyễn Văn S là người có vị trí, vai trò quan trọng nhất, trực tiếp mua ma túy về rồi bán lại ma túy cho người khác, đồng thời cung cấp ma túy, thỏa thuận việc mua bán và hướng dẫn, chỉ đạo bị cáo M và K thực hiện hành vi mua bán ma túy cho người có nhu cầu. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Các bị cáo Phạm Thị M và Cao Văn K là những đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội cũng thể hiện sự tích cực, chủ động cao. Sau khi có sự hướng dẫn của S đã không từ chối mà tiếp nhận, đồng thuận, thống nhất ý chí, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, các bị cáo này cũng cần phải bị xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng, phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đã là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì bị cáo K là người có nhân thân xấu: ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Hai bị cáo Nguyễn Văn S và Phạm Thị M đều có nhân thân tốt.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M có mẹ là người có công được tặng thưởng Huân chương cao quý; bị cáo S sau khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo theo điều kiện mà mỗi bị được hưởng.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 (một) điện thoại di động OPPO F1S, mặt phía trước màu trắng đen, màn hình bị vỡ, mặt phía sau là ốp màu đồng, máy đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Coolpad, máy đã cũ, đã qua sử dụng đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì thư số 826/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, mẫu ký hiệu A1; 01 (một) phong bì thư số 826/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, mẫu ký hiệu A2; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu đỏ trắng, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu vàng trắng, kích thước khoảng 1,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu trắng, kích thước khoảng 17,6 cm x 9,5 cm x 5,7 cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt hình chữ nhật, kích thước khoảng 6 cm x 9,2 cm; 01 (một) túi ni lông màu xanh hình chữ nhật, kích thước khoảng 8,7 cm x 6,5 cm; 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu vàng trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2 cm x 0,5 cm; 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu đỏ trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng xanh, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy FISIRUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 73AD-00344, xe đã cũ, đã qua sử dụng đã được Cao Văn K dùng để đi giao ma túy và số tiền thu giữ là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Xác định, đây là công cụ, phương tiện phạm tội và là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Thị M và Cao Văn K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 47; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Thị M và Cao Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/9/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 07 (bảy) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2019 đến ngày 08/01/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Văn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/9/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn S và Cao Văn K mỗi bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2020) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì thư số 826/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 00 phút ngày 13/9/2019, mẫu ký hiệu A1; 01 (một) phong bì thư số 826/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 10 giờ 00 phút

ngày 13/9/2019, mẫu ký hiệu A2; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu đỏ trắng, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa hình trụ màu vàng trắng, kích thước khoảng 1,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu trắng, kích thước khoảng 17,6 cm x 9,5 cm x 5,7 cm; 01 (một) túi ni lông trong suốt hình chữ nhật, kích thước khoảng 6 cm x 9,2 cm; 01 (một) túi ni lông màu xanh hình chữ nhật, kích thước khoảng 8,7 cm x 6,5 cm; 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu vàng trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2 cm x 0,5 cm; 12 (mười hai) đoạn ống nhựa màu đỏ trắng, kích thước mỗi đoạn khoảng 2,5 cm x 0,5 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng xanh, kích thước khoảng 2,5 cm x 0,5 cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô FISIRUS, biển kiểm soát 73AD-00344 và số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 24/02/2020.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Thị M và Cao Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/5/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực